

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 07 - 2018

V/v”Tranh chấp xin ly hôn”..

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Lệ Huyền - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ, huyện Châu Đức.
2. Bà Trần Thị Hạnh – Chủ tịch hội luật gia, huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh Thư ký Tòa án huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thủy L, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 1, thôn QG, xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
(Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 8, thôn QG, xã XS, huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa Vũng tàu
(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc, nguyên đơn, chị Trần Thị Thủy L, trình bày: Chị Trần Thị Thủy L và anh Hoàng Văn H quen biết được một thời gian thì chung sống với nhau từ năm 2000 hoàn toàn tự nguyện và tổ chức lễ cưới một thời gian thì có 01 con chung, nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đánh nhau vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Từ đó vợ chồng sống ly thân

và không chung sống với nhau nữa. Cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng thêm gay gắt không còn hạnh phúc. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn kéo dài và căng thẳng. Cũng từ đó vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Đến nay chị L xét thấy thực tế tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng cho nhau, mỗi người có những suy nghĩ và cách sống khác nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị L có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xem xét giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Hoàng Văn H

Về con chung: Có một con chung

- Cháu Hoàng Quốc H1, sinh ngày: 31/5/2002.

Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vì lý do phải đi làm xa nên việc đi lại gặp khó khăn, chị L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị L.

Trong bản tự khai và quá trình hòa giải anh Hoàng Văn H trình bày: Qua trình bày của chị Trần Thị Thủy L về việc quen biết về sống chung với nhau là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn là đúng. Hai bên sống chung và hạnh phúc được một thời gian đầu, nhưng từ năm 2006 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hợp, không còn tôn trọng lẫn nhau, anh H bỏ về sống bên cha mẹ ruột sống cho đến nay, hai vợ chồng cũng không liên lạc và cũng không tìm nhau để hàn gắn tình cảm đã 12 năm. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Quốc H1 sinh ngày 31-5-2002. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh H đồng ý.

Về con chung: Có một con chung

- Cháu Hoàng Quốc H1, sinh ngày: 31/5/2002.

Cháu đang sống với chị L nay ly hôn chị Lan có nguyện nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng anh H đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về Tố tụng:* Chị Trần Thị Thủy L và anh Hoàng Văn H quen biết nhau được một thời gian và có tổ chức lễ cưới, về chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn và đã có với nhau 01 con chung. Hiện Hoàng Văn H đang cư trú tại xã XS, huyện Châu Đức, nay chị L có yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H căn cứ vào điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Thủy L và anh Hoàng Văn H sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc. Đến đầu năm 2006 thì giữa các bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Việc này cả anh H và chị L đều thừa nhận. Nguyên nhân theo chị L cho rằng do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đánh nhau không có tiếng nói chung, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Còn anh H thừa nhận việc chị L trình bày về hôn nhân và mâu thuẫn là đúng. Từ mâu thuẫn đó nên vợ chồng không tôn trọng nhau nên anh H bỏ về bên gia đình sinh sống từ đó vợ chồng ly thân. Cho đến nay vợ chồng không tìm nhau để hàn gắn hạnh phúc. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh H nhất chí.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án đã triệu tập các bên đến đến trụ sở Toà án nhằm để làm việc, nhưng vợ chồng xét thấy không thể sống chung được nên vẫn cương quyết ly hôn.

Qua yêu cầu của hai cho đến thời điểm này Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của vợ chồng chị L và anh H là không còn, hai người không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra và kéo dài, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và các bên đã ly thân nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L và anh H, tuy nhiên do hai người sống chung với nhau không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng vì vậy căn cứ vào điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ của họ là vợ chồng là có cơ sở.

[3] *Về con chung*: Có một con chung

- Cháu Hoàng Quốc H1, sinh ngày: 31/5/2002.

Chị Trần Thị Thủy L có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, anh Hoàng Văn H cũng đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu hai bên thấy cháu H1 được chị L nuôi dưỡng khi hai vợ chồng ly thân và các cháu vẫn được chăm sóc tốt, mặc khác các cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với chị L vì vậy nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L là có căn cứ.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị Thủy L chịu toàn bộ án phí.

[6] *Tại phiên tòa hôm nay* chị Trần Thị Thủy L, anh Hoàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào khoản 1 điều 228 và khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị L và anh H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 35, điều 39,147, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 14, 53, khoản 3 điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điều 39 Bộ Luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Thủy L đối với anh Hoàng Văn H trong việc tranh chấp ly hôn.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thủy L và anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Có một con chung

- Cháu Hoàng Quốc H1, sinh ngày: 31/5/2002.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Thủy L. Giao cho chị Trần Thị Thủy L tiếp tục được nuôi dưỡng con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thủy L không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu toà án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Trần Thị Thủy L nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000(ba trăm ngàn)đồng chị Trần Thị Thủy L đã nộp theo biên lai thu số: 0002874 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Trần Thị Thủy L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xin xét xử lại (Riêng đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án)

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT
- VKSND H.CĐ
- CÁC Đương sự
- THADS H.CĐ
- UBND xã B G

- lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI

